TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 5 - 2018
V/v: Tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật.
Bà Nguyễn Thị Sen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1995; có mặt.
Địa chỉ: Thôn Tr, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.
- *Bị đơn:* Anh Đào Văn V, sinh năm 1996; vắng mặt.
Địa chỉ: Cụm 9, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Đào Văn V chung sống với nhau từ năm 2012 đến ngày 06/5/2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Khi sống chung, chị và anh V sống cùng với bố, mẹ của anh V tại Cụm 9, xã Th. Chị và anh V chỉ chung sống cùng nhau một thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có công ăn việc làm ổn định, anh V tuy ít tuổi nhưng không tập trung làm việc, lại hay đi chơi nên kinh tế khó khăn. Trong quan hệ vợ chồng anh V liên tục đòi hỏi và khi chị không đáp ứng thì anh gây chuyện rồi đánh

chị. Nhiều lần chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở, sau đó anh V lại đến xin lỗi và đón chị về. Bố mẹ đẻ của chị cũng khuyên chị thương con còn nhỏ quay về chung sống với anh V để nuôi con nên chị lại về tiếp tục chung sống với anh V. Tuy nhiên, qua nhiều năm chung sống nhưng tính tình của anh V cũng không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên hơn. Vì vậy, tháng 6/2017 chị đã bỏ đi khỏi nhà anh V. Sau khi chị bỏ đi thì anh V có hai lần gọi điện bảo chị về nhưng chị không quay về vì không muốn tiếp tục chung sống với anh V nữa. Nay tình cảm của chị với anh V không còn nên chị đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, chị và anh V có hai con chung là cháu Đào Quốc V, sinh ngày 03/8/2012 và Nguyễn Kim Y, sinh ngày 02/01/2015. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở thì hai cháu vẫn sống cùng với anh V và bố mẹ đẻ của anh V. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị được quyền nuôi cháu Nguyễn Kim Y còn anh V nuôi cháu Đào Quốc V, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình anh V: Không có.

- *Bị đơn là anh Đào Văn V trình bày:* Anh thừa nhận thời gian chung sống và đăng ký kết hôn đúng như chị B đã trình bày. Theo anh, trong suốt thời gian từ khi bắt đầu chung sống đến khi chị B bỏ nhà anh đi thì giữa anh và chị B không có mâu thuẫn gì lớn. Lý do chị B xin ly hôn là do chị B đã có tình cảm với người khác. Vì vậy, chị B xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh thừa nhận có 02 con chung như chị B khai. Anh đề nghị được tiếp tục nuôi hai con chung là cháu Đào Quốc V và cháu Nguyễn Kim Y, vì từ khi chị B bỏ đi hai con vẫn ở cùng với anh, các cháu được anh và bố mẹ đẻ của anh chăm sóc đầy đủ. Anh không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh thừa nhận anh và chị B không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa: Anh Đào Văn V vắng mặt. Chị Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và việc nuôi con chung với anh Đào Văn V như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án người tham gia tố tụng là chị Nguyễn Thị B chấp hành đúng qui định pháp luật, anh Đào Văn V vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B, xử cho chị B được ly hôn anh V. Giao cháu Đào Quốc V cho anh V nuôi và giao cháu Nguyễn Kim Y cho chị B nuôi. Về tài sản chung không có nên không đề nghị giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị B và anh Đào Văn V đều có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, Toà án nhân dân huyện Đ thụ lý đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị B về việc xin ly hôn và xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con khi ly hôn" là đúng với quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo qui định của pháp luật, tuy nhiên do anh Đào Văn V vắng mặt tại phiên họp, hòa giải nên Tòa án không tiến hành được việc hòa giải vụ án. Vì vậy, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Đào Văn V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị B và anh Đào Văn V sống chung với nhau từ năm 2012, tuy nhiên đến ngày 06/5/2017 hai bên đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên xác định quan hệ hôn nhân của chị B và anh V là hợp pháp.

Xét chị B và anh V có thời gian chung sống với nhau được khoảng 5 năm, tuy thời gian chung sống không dài nhưng giữa anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và chị B nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị để ở. Từ tháng 6/2017 đến nay, chị B đã không trở về sống cùng anh V nữa, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị B và anh V là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị B và xử cho chị B được ly hôn với anh Đào Văn V.

[3] Về quyền nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Đào Văn V có hai con chung là các cháu Đào Quốc V, sinh ngày 03/8/2012 và Nguyễn Kim Y, sinh ngày 02/01/2015. Quá trình giải quyết vụ án anh V đề nghị được nuôi cả hai con, chị B đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Kim Y. Hội đồng xét xử nhận thấy cả anh V và chị B đều có các điều kiện về chỗ ở về thu nhập cũng như thời gian để chăm nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con của hai bên là nguyện vọng chính đáng, tuy nhiên cần giao cho chị B và anh V mỗi người nuôi một con là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho anh Đào Văn V nuôi cháu Đào Quốc V, giao cho chị B nuôi cháu Nguyễn Kim Y cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị B và anh V hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm nom con chung theo qui định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Đào Văn V đều thừa nhận không có tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B đối với anh Đào Văn V.

1. Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Đào Văn V.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Kim Y, sinh ngày 02/01/2015 cho chị Nguyễn Thị B nuôi, giao cháu Đào Quốc V, sinh ngày 03/8/2012 cho anh Đào Văn V nuôi, cho đến khi các cháu Nguyễn Kim Y và Đào Quốc V đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị B và anh Đào Văn V hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị B đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005893 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đào Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Th, Huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Văn Tuyến